

TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI
Human And Environmental Resource Organization (Hero)



& NGƯỜI KHUYẾT TẬT ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



DRD - 2011

**ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA XÃ HỘI HỌC & CÔNG TÁC XÃ HỘI
CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾT TẬT VÀ PHÁT TRIỂN (DRD)**

91/6N Hòa Hưng, P.12, Q.10 - TP. HCM - ĐT: (84-8) 386 82 770 - Fax: (84-8) 386 82 771
Email: info@drdvietnam.com - www.drdvietnam.com



PHỐI HỢP VỚI VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM

(Lưu hành nội bộ)

Tài trợ bởi quỹ Ford



Tác phẩm **Hoa Khuyết** được trưng bày trong cuộc triển lãm. Chữ “ Hoa Khuyết “ được vẽ theo lối chữ thư pháp để tạo nên hình dáng 1 thiếu nữ

- Qua tác phẩm này họa sĩ Thank God muốn diễn đạt hình ảnh người khuyết tật: Giống như đoá sen trong đầm vươn lên đón nhận ánh bình minh cuộc sống.

Những người khuyết tật dù bị khiếm khuyết về thân thể nhưng họ vẫn không ngừng nỗ lực vượt lên những giới hạn của bản thân để đón nhận những thử thách, niềm vui, hoà nhập với cuộc sống và sống đẹp trong cuộc đời.

& NGƯỜI KHUYẾT TẬT

ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

MỤC LỤC

| | |
|---|----------|
| I. NGƯỜI KHUYẾT TẬT - ĐỐI TƯỢNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU | 3 |
| 1. Ai là người khuyết tật? | 3 |
| 2. Người khuyết tật - nhóm dễ bị tổn thương nhất trong cộng đồng khi thiên tai xảy ra | 4 |
| II. TRỞ NGẠI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ NHỮNG GỢI Ý ỨNG PHÓ THIÊN TAI | 5 |
| 1. Tiếp cận thông tin và cảnh báo thiên tai | 5 |
| 2. Di tản tránh thiên tai | 7 |
| 3. Giải cứu | 8 |
| 4. Cứu trợ/viện trợ | 10 |
| 5. Phục hồi | 12 |
| 6. Tái xây dựng/kiến thiết | 14 |
| 7. Giảm thiểu rủi ro | 16 |
| 8. Tác giả | 19 |

Lời tựa

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi biến đổi khí hậu (BĐKH) với một đường bờ biển dài và các vùng châu thổ đất thấp. Chính các vùng châu thổ này tập trung phần lớn các hoạt động kinh tế và dân cư đông đúc nhưng cơ sở hạ tầng lại chưa phát triển. Hơn nữa, Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào nông nghiệp, nguồn tài nguyên thiên nhiên và lâm nghiệp. Điều này đồng nghĩa với việc hậu quả của BĐKH như những cơn bão với cấp độ mạnh hơn và thường xuyên hơn, khó dự đoán hơn với mức độ tàn phá ngày càng lớn hay mực nước biển dâng cao rất có thể sẽ làm mất đất và kế sinh nhai của người dân, và do đó có thể buộc hàng trăm nghìn người phải di cư.

Thay đổi khí hậu không thể bỏ qua trong khi chúng ta đang nỗ lực gìn giữ thiên nhiên và hỗ trợ người nghèo và người dễ bị tổn thương. Trong đó, các nhóm dễ bị tổn thương nhất trong cộng đồng, đó là phụ nữ, trẻ em, người già yếu và đặc biệt là người khuyết tật. Khi thiên tai xảy ra, các nhu cầu cơ bản của các cộng đồng thường bị cô lập và bị ngăn cách và họ không thể tiếp cận được đến các dịch vụ. Hơn nữa, người khuyết tật do hoàn cảnh kinh tế, chính trị xã hội của họ bị yếu kém và do khả năng nhận thức, nghe, nhìn, nói và khả năng di chuyển bị hạn chế nên khiến họ trở nên yếu thế trong việc phòng chống và thích ứng với những hậu quả của thiên tai.

Trước những tác động của biến đổi khí hậu, việc thích ứng với thiên tai giờ không phải là sự lựa chọn nữa, mà là sự bắt buộc, nếu chúng ta muốn tránh những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu, đặc biệt đối với người khuyết tật. Với suy nghĩ đó, Trung tâm Tài Nguyên, Môi Trường và Con Người (HERO) với nòng cốt là những cựu sinh viên Chương trình Học bổng Quốc tế IFP đã sưu tầm những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn trong việc thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là trong việc ứng phó với thiên tai của người khuyết tật. Tài liệu là những bài học được ghi nhận từ kinh nghiệm của những địa phương bị ảnh hưởng của thiên tai tại Việt Nam và một số quốc gia đang phát triển khác như Ấn Độ, Bangladesh...

Với sự hợp tác và hỗ trợ của **Chương trình khuyết tật và phát triển (DRD)**, chúng tôi vui mừng được chia sẻ những kết quả tìm tòi của mình qua cuốn “Cẩm nang người khuyết tật và thích ứng biến đổi khí hậu” với hy vọng tài liệu sẽ hữu ích cho cộng đồng người khuyết tật, những cán bộ phát triển cộng đồng, những nhà quản lý trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến chia sẻ của các độc giả, những người có cùng sự quan tâm với mục tiêu chia sẻ được những hiểu biết tốt nhất cho cộng đồng người khuyết tật.

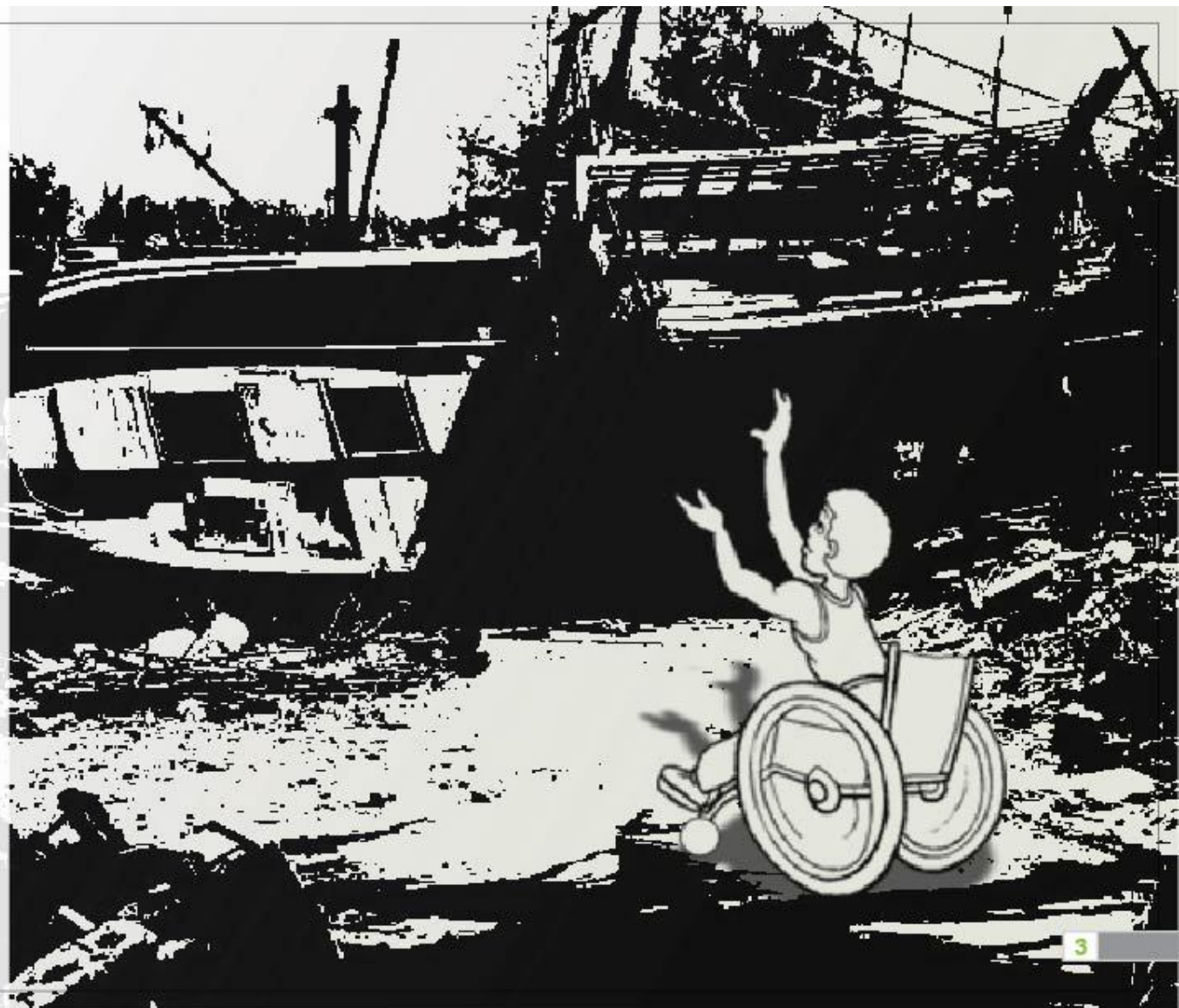
**Nhóm tác giả - Trung tâm Tài Nguyên, Môi trường và Con người (HERO)
IFP Alumni**

I. NGƯỜI KHUYẾT TẬT ĐỐI TƯỢNG DỄ BỊ TỒN THƯƠNG DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Ai là người khuyết tật?

"Khuyết tật là thuật ngữ bao hàm cả 3 mức độ: khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật" - Nguyễn Đức Hoán, Phó vụ trưởng Vụ bảo trợ xã hội (Bộ LĐ-TBXH)

"Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn" (Luật người khuyết tật năm 2011)





2. Người khuyết tật - nhóm dễ bị tổn thương nhất trong cộng đồng khi thiên tai xảy ra

Thiên tai ảnh hưởng đến các nhóm dễ bị tổn thương nhất trong cộng đồng, đó là phụ nữ, trẻ em, người già yếu và người khuyết tật (NKT). Khi thiên tai xảy ra, các nhu cầu cơ bản của các cộng đồng thường bị cô lập và bị ngăn cách và họ không thể tiếp cận được đến các dịch vụ. Các nhóm người bị tổn thương này cụ thể là do hoàn cảnh kinh tế, chính trị xã hội của họ bị yếu kém và do khả năng nhận thức, nghe, nhìn, nói và khả năng di chuyển bị hạn chế. Tính chất tổn thương chính là sự biểu lộ mang tính xã hội và kinh tế khi thiên tai đi qua để lại phía sau là các bệnh tật, các dạng khuyết tật và sự bất khả kháng của các nhóm người bị tổn thương.

Thiên tai cũng là nguyên nhân làm cho nhiều người có khả năng lao động trở thành NKT. Trong những cơn lốc xoáy, hỏa hoạn, lũ lụt và động đất, các rối loạn về tâm lý xã hội và chấn thương là những dạng khuyết tật thông thường nhất.

Những thách thức trong thiên tai:

Trong thiên tai, NKT cũng giống bao người khác đều có thể bị mất những người thân, làng xóm, nhà cửa và cả tài sản. Họ thậm chí có thể đánh mất việc làm hoặc mất các ông chủ mà họ có mối quan hệ làm việc tốt và điều này ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của họ, và NKT có lẽ cũng nhận thấy thật khó khăn để điều chỉnh cuộc sống với địa hình mới bởi vì thiên tai đã để lại cây cối ngã đổ, các đồng ruộng nát và cả nguồn nước bị ô nhiễm và họ đôi lúc cũng đang chịu đựng những vết thương nghiêm trọng.

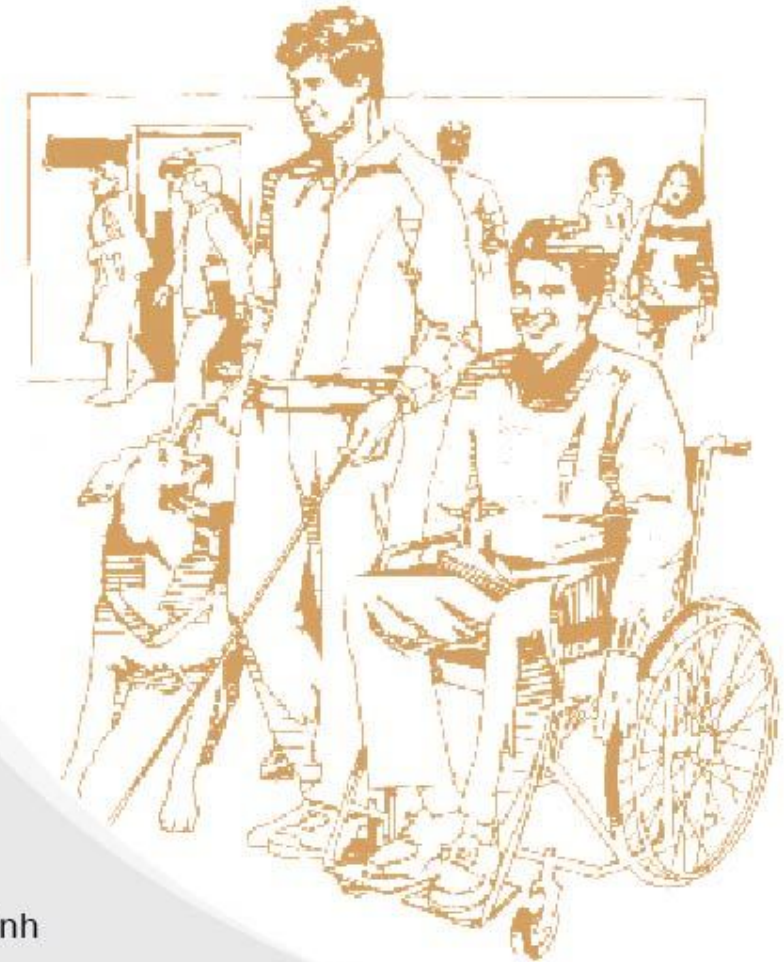
Phương tiện để NKT tiếp cận được với thuốc men không dễ dàng sẵn có. Họ không thể sửa chữa được xe lăn vì các cửa hàng đóng cửa. Điều này đã hạn chế khả năng di chuyển và sự tiếp cận của NKT đến các chương trình cứu trợ.

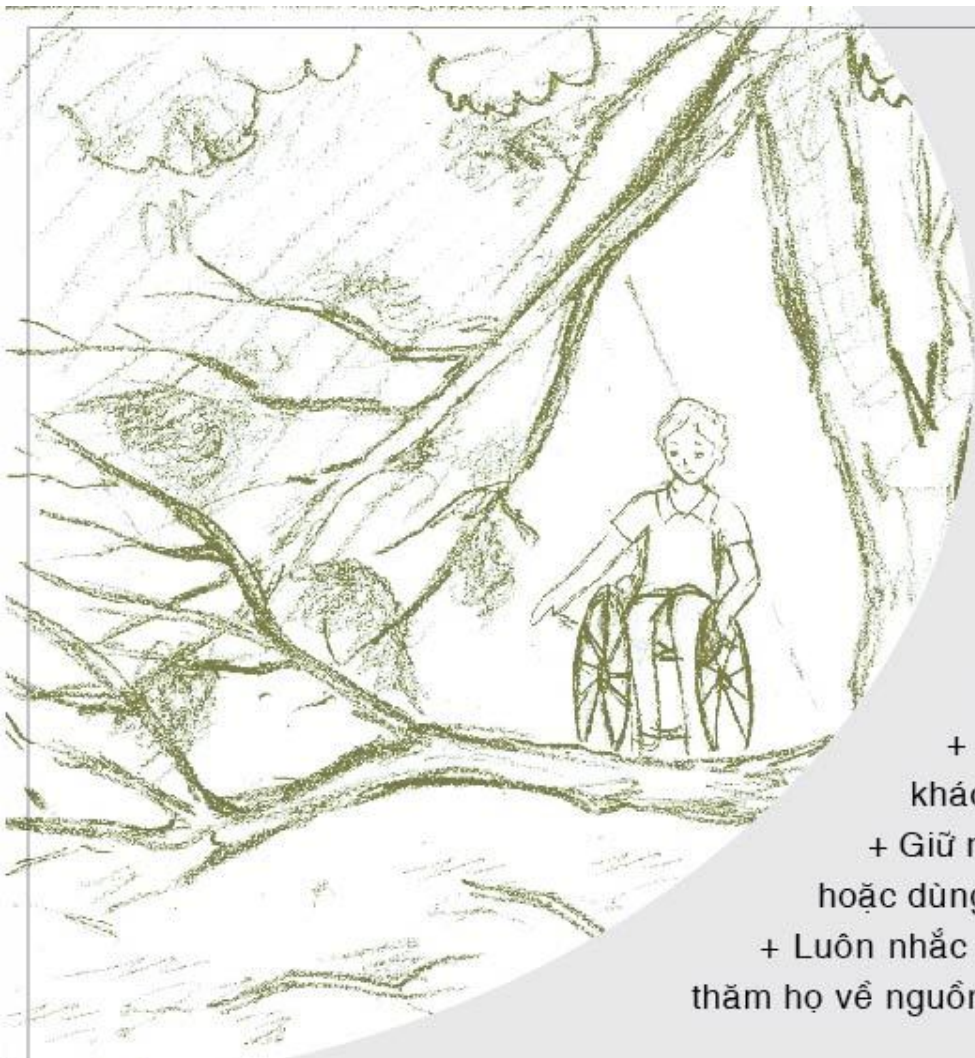
II. TRỞ NGẠI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ NHỮNG GỢI Ý ỨNG PHÓ THIÊN TAI

1. Tiếp cận thông tin về cảnh báo thiên tai

Những trở ngại chính đối với NKT:

- Thiếu kiến thức về những dấu hiệu cảnh báo sớm và những hành động cần thiết để được đưa đến nơi an toàn.
- Phần lớn thông tin cảnh báo về các thiên tai được đưa đến thông qua hệ thống cảnh báo không chính thức, vì vậy khó khăn cho NKT để có thể tiếp cận được thông tin.
- Thiếu kênh thông tin cảnh báo thiên tai đặc thù cho NKT (khiếm thính), cũng như nhận thức về ảnh hưởng của những thiên tai đối với NKT.
- Những hành động cụ thể của các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc giảm thiểu tác hại của các thiên tai đang đến gần hoặc ngăn ngừa những tác động tiêu cực của thiên tai gây ra cho NKT.
- Những người khiếm thị và khiếm thính không thể tiếp cận được với hệ thống cảnh báo bằng các phương tiện nghe nhìn (còi báo động, đài radio và tivi).





Những ứng phó cơ bản:

- Thiết lập hệ thống cảnh báo thích hợp để NKT có cơ hội tiếp cận dễ dàng những báo động khẩn cấp.
- Cập nhật những nhu cầu về thông tin và cảnh báo cho tất cả mọi người trong vùng bị ảnh hưởng thiên tai. Nên có những phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu cho những bản tin cảnh báo trên TV.
- Các thông tin nên được phát lặp lại nhiều lần bằng ngôn ngữ địa phương đơn giản dễ hiểu phù hợp với sự hiểu biết của NKT.
- Hệ thống thông tin cơ sở nên đặt việc cung cấp thông tin cảnh báo cho người khuyết tật tại cơ sở là một trong những ưu tiên hàng đầu.

Những lời khuyên dành cho người khuyết tật (đặc biệt một người bị khiếm thính, thiếu năng về ngôn ngữ)

- + Mang theo mình một cuốn sổ nhỏ và bút chì để giao tiếp với những người khác.
- + Giữ một đèn pin để làm ký hiệu với những người khác ở khu vực xung quanh, hoặc dùng để phát sáng để giao tiếp khi cần hỗ trợ.
- + Luôn nhắc nhở bạn bè rằng bạn không thể nghe được các chỉ dẫn khẩn cấp, hỏi thăm họ về nguồn thông tin khẩn khi họ được nghe từ các radio.

2. Di tản tránh thiên tai

Những trở ngại chính:

- Thông thường việc di tản chỉ nhờ cậy vào các thành viên trong gia đình, bạn bè và hàng xóm.
- Khả năng tiếp cận, thích ứng với những địa điểm mới.
- Những hỗ trợ của những hỗ trợ viên chưa có kinh nghiệm và kỹ năng hỗ trợ NKT trong hoạt động di tản.
- Nơi trú ẩn không thích hợp cũng là nguyên nhân của các vấn đề về sức khỏe cho NKT.

Những ứng phó cơ bản:

- Nắm rõ các nhân khẩu khuyết tật trong địa phương.
- Có kế hoạch ưu tiên cụ thể để di chuyển NKT (với sự trợ giúp của gia đình và bạn bè của NKT).
- Lựa chọn những tuyến đường di chuyển lưu ý những khó khăn của NKT khi di chuyển.
- Trong một vài trường hợp người mù hoặc khiếm thị, đặc biệt là những người già có lẽ rất miễn cưỡng rời khu vực quen thuộc của họ khi một người lạ đến yêu cầu họ di tản. Vì vậy, nên có thời gian để chuẩn bị tinh thần cho họ sớm hơn.



3. Giải cứu

Những trở ngại chính:

- Nhân viên cứu hộ chưa qua đào tạo phục vụ trong giai đoạn giải cứu cho NKT.
- Thiếu kiến thức cộng đồng về các phương pháp giải cứu cho NKT.
- Thiếu hiểu biết về các nhu cầu của NKT trong giai đoạn giải cứu.
- Thiếu sự ưu tiên dành cho NKT khi thực hiện giải cứu khẩn cấp.
- Khả năng nhân viên cứu hộ bỏ quên những vận dụng thiết yếu của NKT.

Những ứng phó cơ bản:

- Kiểm tra và đưa những người bị thương mới vào danh sách những NKT cần được lưu tâm.
 - Duy trì kiểm tra danh sách những NKT sau mỗi chuyến đi giải cứu.
 - Tham gia cứu chữa cho những người bị chấn thương.
 - Diễn tập về giải cứu và di tản nên được thực hiện đối với cả NKT.
 - Tập huấn những kỹ năng trợ giúp NKT cho tất cả các cơ quan chức năng liên quan.
 - Diễn tập giải cứu NKT khi cần.
 - Người dân làng nên được lưu ý trong các trường hợp giải cứu NKT.
 - Chuẩn bị bộ dụng cụ cấp cứu.
-

- Luôn cầm trong tay một số dụng cụ như: dao, kéo, búa... để có thể cắt hoặc dọn dẹp các cây đổ để cứu những người bị kẹt trong các ngôi nhà bị sập và họ có thể trở nên tàn phế nếu như không được giải cứu kịp thời.

Cấp cứu những người sử dụng xe lăn:

+ Hãy thảo luận với người sử dụng xe lăn để xem họ mong muốn được nhắc lên cùng với xe lăn hay không. Trong trường hợp cần thiết phải tách rời người sử dụng ra khỏi xe lăn, hãy hạn chế tối đa thời gian tách rời này.

+ Một vài bộ phận của xe lăn có thể an toàn khi được nhắc lên, trong khi một số bộ phận khác thì không được. Luôn luôn hỏi ý kiến người sử dụng để biết nơi nào là an toàn để nhắc xe lăn lên và hỏi người sử dụng để biết còn bất kì nơi nào khác mà bạn cần biết để luôn nhắc xe được an toàn.

+ Xe lăn có 4 bánh xe thường có thắng tay ở mỗi bên ghế ngồi. Khi xe dừng nên cài thắng tay cả hai bên.

+ Khi đã hoàn thành việc nâng đỡ người và xe lăn, nên làm theo hướng dẫn của người sử dụng xe lăn để trả xe lăn về trạng thái sử dụng ban đầu và hướng dẫn người sử dụng đến nơi trú ẩn an toàn.

+ Nhìn chung, cách tốt nhất để nhắc xe lăn và người sử dụng



cùng lúc là phải có một người giúp đứng phía sau xe và một người khác đứng phía trước xe. Người ở sau ghi nhẹ xe dựa ra sau với một góc độ cân bằng đủ làm cho người ngồi trong xe cảm thấy thoải mái, người ở phía trước nắm lấy phần trước của xe và định hướng di chuyển. Cả người giúp ở trước và sau cùng nâng xe lên và hạ xuống cùng một lúc.

4. Cứu trợ/viện trợ

Những trở ngại chính:

*** Y Tế:**

- NKT khó có thể tiếp cận được đến các bệnh viện.
- Những người trong tình trạng đã bị chấn thương thường phải chịu đựng đau đớn rất nhiều sau những thiên tai.
- Thiếu những trung tâm phục hồi sau chấn thương để điều trị cho các bệnh nhân bị chấn thương.

*** Thực phẩm:**

- Để nhận được viện trợ thực phẩm, NKT phải lệ thuộc vào các thành viên khác trong gia đình, bạn bè.
- Những NKT thường gặp phải nhiều khó khăn trong việc tìm nguồn thực phẩm, nước sinh hoạt trong thiên tai.

*** Nơi cư trú:**

- Phần lớn NKT cho rằng họ không được đóng góp ý kiến trong suốt quá trình xây dựng nhà trú ẩn. Kết quả là nhà trú ẩn được xây dựng trong vùng tránh thiên tai không thích hợp cho NKT.
- Những vật dụng cụ thể cho các dạng khuyết tật không có trong các nơi trú ẩn.
- Nơi trú ẩn thường không phù hợp cho NKT vì quá đông đúc, vì vậy gây khó khăn cho việc

sinh hoạt của NKT.

- Các nhà trú ẩn cách xa có thể gây khó khăn cho NKT đến trú kịp thời trong tình trạng khẩn cấp.

Những ứng phó cơ bản:

*** Y tế:**

- Sơ cấp cứu trong và sau thiên tai, phải lưu ý đến những người khuyết tật.

- Nên có một trung tâm đào tạo chữa trị chấn thương tại tuyến huyện.

*** Thực phẩm:**

- Các tổ chức cứu trợ nên đưa ra dịch vụ “Bữa ăn trên bánh xe” để phục vụ cho những người đang ở nhà tạm lánh hoặc những người bị cách ly do điều kiện khuyết tật, điều kiện sức khỏe hoặc bị già yếu không di chuyển được.

- Những NKT không nên phải tuân theo một quy trình chung để tiếp nhận sự viện trợ.

- Phải đảm bảo các hộ gia đình không nấu nướng riêng lẻ mà phải cùng ăn tại nhà bếp cộng đồng và giúp phân phát thực phẩm. Qua nhiều bếp nấu sẽ làm cho khu vực đang trú bị ám khói và lãng phí củi nấu.

- Đảm bảo rằng các sự trợ giúp phải kịp thời.

- Một vài người mắc bệnh chậm phát triển về trí tuệ có thể sẽ không hiểu tình trạng khẩn cấp và có thể lúng túng trong việc ứng phó. Những người này nên được chăm sóc đặc biệt.

- Thường phải mất khoảng 3 ngày cứu trợ nước uống mới có thể đến được khu vực của bạn, vì vậy mỗi người nên dự trữ ít nhất hoặc nhiều hơn số nước cần dùng. Tốt nhất nên dự trữ nước đã lọc vì như thế nước sẽ sạch trong một thời gian dài.

- Các nhà tạm trú có thể hoạt động như những trung tâm phân phát hàng cứu trợ để tránh trường hợp bị dành giật cướp bóc.





5. Phục hồi

Những trở ngại chính:

- NKT khó có khả năng tiếp cận được tới các chương trình kinh tế hỗ trợ của chính phủ trong việc khôi phục sau thiên tai
- NKT phải lệ thuộc vào gia đình hoặc người khác trong việc tiếp cận đến các chương trình hỗ trợ kinh tế.
- Tỷ lệ NKT tiếp cận được với nguồn vốn vay hỗ trợ phát triển kinh tế còn rất thấp, bởi vì NKT còn thiếu nhận thức và khả năng kinh doanh.
- NKT thiếu khả năng mặc cả, vì vậy nó có thể dẫn đến những rủi ro trong hoạt động kinh doanh của họ. Điều này chứng tỏ rằng những thành viên trong gia đình cần phải thay đổi thái độ để cùng giúp đỡ NKT trong các chương trình này.
- Thiếu thông tin là một nguyên nhân chính mà NKT không thể tiếp cận được với các chương trình hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ.
- Số NKT tồn tại rất ít người có thể tự kiếm sống. Nguyên nhân có thể là do thái độ của mọi người đối với NKT đã tạo rào cản hoặc họ thiếu nhận thức về khả năng hạn chế của NKT và về những gì họ có thể đạt được.

Những ứng phó cơ bản:

- Việc xác định các mô hình sinh kế phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương cần được xác định ưu tiên.
- Cơ quan quản lý nhà nước nên tổ chức thẩm định thương tật sau thiên tai.
- Nên bao gồm cả NKT trong các chương trình phát triển có liên quan.
- Định hướng đặc biệt cho đào tạo nghề và xác định sinh kế dành cho người khuyết tật.

*** Hướng dẫn:**

+ Một bộ phận hướng dẫn cho NKT ở tuyến huyện nên được thành lập để trợ giúp về tâm lý trong quá trình thiên tai xảy ra. Trung tâm này cần làm việc hợp tác với bộ phận hành chính huyện.

+ Phần đông các nạn nhân của các cơn lũ lụt/gió lốc thường phải chịu đựng cảnh tan thương, đau khổ và lo lắng về những mất mát tài sản và cả thành viên trong gia đình của họ. Có người có thể đối phó được nhưng những người khác thì sụp đổ hoàn toàn. Những NKT thì thậm chí phải chịu đựng nhiều hơn vì họ không thể nghe, nhìn hoặc ý thức được thiên tai đang ập đến. Đội hướng dẫn nên xác định được những đối tượng này và giúp họ vượt qua các nỗi đau. Các thành viên trong đội hướng dẫn phải được đào tạo các kỹ năng tư vấn, hướng dẫn. Họ cần biết kiên nhẫn, biết thông cảm và phải là những người biết lắng nghe và có những kỹ năng cần thiết giúp giải quyết các vấn đề.

+ Hãy giúp đỡ những NKT làm các giấy tờ để họ có thể làm thủ tục đền bù, đặc biệt liên quan đến việc khai tử, bảo hiểm, và chứng nhận thương tật.



6. Tái xây dựng/kiến thiết

Những trở ngại chính:

- Đối với NKT, hoạt động này hoàn toàn lệ thuộc vào các cơ quan nhà nước hoặc của các tổ chức phi chính phủ.
- Thiếu những ưu tiên cho NKT trong các hoạt động xây dựng, tái thiết.
- Ít sự hỗ trợ liên quan đến phục hồi giáo dục, việc làm, sinh kế và tâm lý.
- NKT không được xác định trong khi đánh giá nhu cầu phục hồi và tái kiến thiết của cộng đồng.
- Việc sửa chữa nhà cửa bị hư hại không có một hướng dẫn nào về việc sửa nhà ở thích hợp dành cho NKT.

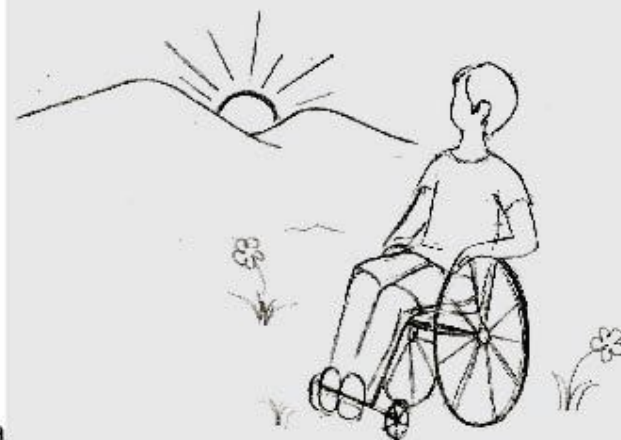
Những ứng phó cơ bản:

** Phương tiện*

- Các tuyến đường đặc biệt để tiếp cận bệnh viện nên được thiết lập để NKT không phải trèo lên theo đường cầu thang.
- Các con đường trong làng cần cải tạo thích hợp cho NKT có thể đi lại khi thiên tai xảy ra.
- Các nhà trú ẩn nên xây không có rào chắn để thuận tiện cho NKT
- Lập kế hoạch cho các nhu cầu nhà trú tạm phải thích hợp và dễ tiếp cận.

** Y tế*

- Nhà trú ẩn phải dễ tiếp cận và được trang bị dụng cụ cần thiết để đáp ứng nhu cầu của



NKT (bình đựng nước uống, xe lăn, can, ghế ngồi vệ sinh, xô tiểu tiện).

- Các cán bộ chính quyền và cơ quan quản lý thiên tai nên có sự chuẩn bị trước để giảm thiểu tỉ lệ tử vong. Nên có những khóa tập huấn để giúp cứu sống những thành viên của các cộng đồng khác và những người vừa bị thương tật do thiên tai.
- Các tổ chức Phi chính phủ có thể hợp tác với bộ phận hành chính huyện để cung cấp các hỗ trợ về tâm lý cho các nạn nhân bị ảnh hưởng.

Các vấn đề chung

- Xác định tác động lên NKT trong việc ngừng sử dụng dịch vụ tiện ích.
- Dựa trên nội lực của NKT trong cộng đồng để xây dựng các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, chương trình giáo dục cộng đồng, và an toàn hộ gia đình...
- Lập kế hoạch việc làm sau khi xảy ra thiên tai.
- Đào tạo các tình nguyện viên các kỹ năng để giúp đỡ NKT trong thiên tai. Bên cạnh, việc bảo vệ các nhu cầu đặc biệt của NKT có liên quan đến lòng tự trọng của họ có thể là rất tốn kém khi đó là một yêu cầu quan trọng có thể cứu mạng sống của họ.

**** Nhà cửa:***

- Nhà nên được xây dựng trên nền đất cao để tránh nước có thể ngập khi có mưa lũ.
- Các trụ tre nửa đã qua xử lý: nhằm tăng tính chịu đựng khi bị ngập nước và bị côn trùng tấn công.
- Kiên cố những vách tường phòng gió mạnh.
- Nên làm nền nhà bằng hỗn hợp xi măng và bê tông trộn với đất sét để tăng sự chống chịu của nền nhà trong nước.
- Trồng các loại cây chống nước như tre, chuối,... cạnh nhà để chống xói mòn.



7. Giảm thiểu rủi ro

Những trở ngại chính:

- Cộng đồng thiếu công tác chuẩn bị tìm hiểu những nhu cầu của NKT trong thiên tai.
- Thiếu mối liên hệ thông tin với cộng đồng các cơ quan chức năng về tình hình của NKT trong cộng đồng.
- NKT không có kinh nghiệm thực tiễn để đối phó với những tình trạng khẩn cấp.
- Không có sự ưu tiên đặc biệt để giảm thiểu những tổn thương cho NKT trong trường hợp khẩn cấp.

Những ứng phó cơ bản:

*** Đào tạo**

- Các chương trình đào tạo nên tập trung nhiều hơn vào cộng đồng NKT và nên bao quát tất cả các loại thiên tai.
- Các chương trình đào tạo nên cung cấp các thông tin có liên quan đến tất cả các khía cạnh kỹ thuật của các loại thiên tai, vai trò và trách nhiệm của các cơ quan liên quan để giảm thiểu tổn thương.
- Nên có thảo luận chi tiết về tiêu chí và phạm vi tiếp cận các loại phương tiện của chính phủ dành cho NKT.

- Nhân viên y tế cấp địa phương (bao gồm cả bác sĩ) nên được đào tạo chi tiết về quản lý thương tật.

- Các chương trình đào tạo nên được tổ chức ở các một địa điểm dễ tiếp cận để NKT có thể tham dự. Các chương trình nên tổ chức ở cấp địa phương.

- Các chương trình đào tạo phải xác định người lãnh đạo cộng đồng NKT để đào tạo cho họ về các vấn đề vận động và nỗ lực để xúc tiến công việc.

- Nội dung về khuyết tật nên được đưa vào các chương trình đào tạo về thiên tai.

** Các chỉ dẫn trong đào tạo:*

- Hãy đào tạo cho nhân viên nên xem NKT như là một chuyên gia giỏi nhất cho dạng tật của họ và hãy hỏi ý kiến của họ trước khi nâng nhấc hoặc di chuyển họ.

- Đào tạo cho nhân viên dành ít thời gian để tiếp xúc với những người bị điếc, khiếm thính, hoặc khiếm lời nói.

- Đào tạo cho nhân viên không bao giờ được tách riêng một NKT ra khỏi dụng cụ trợ giúp của họ như: xe lăn, gậy, tai trợ thính, vật dụng y tế, thực phẩm đặc biệt, dụng cụ trợ tiểu...

- Đào tạo cho nhân viên nhận biết rằng các dụng cụ của NKT có thể sẽ không thể sử dụng được sau thiên tai, hoặc sẽ không đủ cho các trường hợp khẩn cấp.

- Đào tạo nhân viên cứu hộ nhận biết các cá nhân mắc bệnh về trầm cảm và chậm phát triển sẽ





không thể làm theo các chỉ dẫn một cách thích hợp, chẳng hạn như phản ứng lại các thông báo về việc di tản đến một tòa nhà nào đó. Một vài NKT có lẽ cần yên tĩnh một lúc để lấy lại sự bình tĩnh; những người khác thậm chí trốn cả với các nhân viên cứu hộ.

- Đào tạo cho nhân viên nhận biết rằng các cá nhân mắc bệnh thần kinh hoặc không có khả năng học tập sẽ không hiểu tầm quan trọng của ký hiệu “Tránh xa” và các biểu tượng có chướng ngại vật.

- Quản lý chấn thương nên là một phần trong nội dung đào tạo về khuyết tật.

- Bởi vì NKT đang được giúp đỡ sinh hoạt hàng ngày bởi các thành viên của gia đình họ, chúng ta có thể kết luận rằng sự lệ thuộc vào gia đình của NKT là rất cao, vì vậy việc tập huấn và đào tạo cho các gia đình có NKT là một ưu tiên thứ nhất.

Thạc sỹ. NGUYỄN THỊ BÍCH THU

Bà **Nguyễn Thị Bích Thu** hiện là Giám đốc Trung tâm Tài Nguyên Môi Trường và Con người (HERO), trực thuộc Viện Môi Trường và Phát triển bền vững Việt Nam (VESDI). Đồng thời, bà Thu cũng là điều phối viên của tổ chức trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH) tại tỉnh Bình Định. Trong dự án “ Cải thiện điều kiện kinh tế - xã hội cho người khuyết tật” tại tỉnh Bình Định, nhiệm vụ chính của bà Thu là thiết lập và hỗ trợ hoạt động có hiệu quả các trung tâm phục hồi chức năng, hỗ trợ những đối tác địa phương thành lập một mạng lưới các cộng tác viên trung tâm phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và hỗ trợ thực hiện các khóa tập huấn nâng cao năng lực cho những nhóm cộng tác viên này để họ có thể cung cấp dịch vụ cho những người hưởng lợi tại nhà. Bà cũng hỗ trợ những đối tác địa phương để phát triển một mạng lưới hỗ trợ mang tính xã hội để giúp đỡ những người khuyết tật hưởng lợi và gia đình của họ có thể có những tiếp cận tốt hơn các nguồn lực cộng đồng ở địa phương và các nguồn hỗ trợ khác. Bà Thu đã hoàn thành chương trình Thạc sỹ về Phát triển Bền Vững Quốc tế tại Đại học Brandeis, Hoa Kỳ. Lĩnh vực được bà tập trung quan tâm nghiên cứu là “Việc thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu”. Trong đó, bà đã có những nghiên cứu về “ Xây dựng khả năng ứng phó của cộng đồng với tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam”. Bà đã có nhiều năm làm việc cho Chương trình Phát triển Nông thôn của tổ chức AUSAID, dự án “Giảm nhẹ và phòng chống hạn hán” (OFDA) của tổ chức Care Vietnam tại Bình Định. Bà cũng đã từng là một tình nguyện viên tích cực tham gia các hoạt động trợ giúp những nạn nhân bị ảnh hưởng bởi cơn bão Katrina tại Hoa Kỳ.



Th.S. NGUYỄN THỊ BÍCH THU

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN
MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI (HERO),
TRỰC THUỘC VIỆN MÔI TRƯỜNG
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM**



Th.S. TRIỆU THANH QUANG

GIẢNG VIÊN KT CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
HOÀNG ĐÌNH GIONG TỈNH CAO BẰNG

Thạc sỹ. TRIỆU THANH QUANG

Ông **Triệu Thanh Quang**, hiện là giảng viên kinh tế của Trường Chính trị Hoàng Đình Giong tỉnh Cao Bằng, đồng thời là cộng tác viên của Trung tâm Tài nguyên Môi Trường và Con người (HERO). Ông Quang đã hoàn thành chương trình Thạc sỹ về Phát triển Bền vững Quốc tế tại Đại học Brandeis Hoa Kỳ. Lĩnh vực nghiên cứu chính của ông là sự phát triển kinh tế xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Ông đã có những nghiên cứu về “Tác động của giáo dục, nghề nghiệp và nơi cư trú đối với sự khác biệt về thu nhập hộ gia đình giữa người dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Bên cạnh đó ông Quang dành sự quan tâm đặc biệt đến những nghiên cứu về tác động của biến đổi khí hậu và phát triển cộng đồng của nhóm yếu thế. Cùng với hơn 10 năm kinh nghiệm giảng dạy, ông cũng là một tư vấn của các dự án phát triển như “Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở của tỉnh Cao Bằng” của tổ chức Helvetas - Thụy Sĩ, “Chương trình cải thiện và nâng cấp dịch vụ công trong nông nghiệp” của tổ chức Hợp tác và Phát triển Thụy sĩ (SDC), “Cải thiện điều kiện kinh tế - xã hội cho người khuyết tật tại tỉnh Bình Định” của tổ chức VNAH. Ông Quang cũng đã là một tình nguyện viên tích cực tham gia các hoạt động trợ giúp những nạn nhân bị ảnh hưởng bởi cơn bão Katrina tại Hoa Kỳ, giúp đỡ người India tại bang Arizona, Hoa Kỳ, tham gia tư vấn Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Xóa đói Giảm nghèo trong thời gian thực tập tại Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam.

Thạc sỹ. ĐỖ ĐĂNG TÈO

Ông **Đỗ Đăng Tèo**, chuyên gia phát triển sinh kế bền vững cho dự án Lâm nghiệp và Phát triển Nông thôn do Ngân Hàng Thế Giới và Chính Phủ Phần Lan tài trợ tại Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Nhân Lào. Hiện ông Tèo là Phó Giám Đốc Trung tâm Tài nguyên và Con người (HERO) và phụ trách Nhóm Môi trường và Phát Triển của Hội cựu sinh viên IFP Việt Nam. Nguyên Giám đốc điều hành Trung tâm nghiên cứu và Quản lý tài nguyên, một trong năm VNGO tham gia điều hành VNGO và Climate Change ở Việt Nam. Trưởng ban điều hành dự án “Xây dựng mô hình cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững và tổng hợp tài nguyên thiên nhiên tại Thừa Thiên Huế”. Thạc sỹ Đỗ Đăng Tèo là một trong hai mươi giảng viên nguồn về Biến đổi khí hậu (BĐKH) trong khuôn khổ dự án nâng cao năng lực về ứng phó với BĐKH cho các tổ chức ngoài chính phủ tại Việt Nam. Là tập huấn viên cho các khóa học về BĐKH tại khu vực miền Trung. Là thành viên của Mạng Lưới Sông Ngòi Quốc Tế, ClimateFrontlines và Mạng UN-REDD+ tại Việt Nam. Ông Đỗ Đăng Tèo đã có hơn 14 năm kinh nghiệm làm việc về lĩnh vực phát triển cộng đồng.



Th.S. ĐỖ ĐĂNG TÈO

**PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN
VÀ CON NGƯỜI (HERO)**